HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /NQ-HĐND	*TP. Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 8 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Một số cơ chế hỗ trợ phát triển nông nghiệp đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng và quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 104 /TTr-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo quản, chế biến, thương mại, tín dụng; xây dựng, nâng cấp đường giao thông và quản lý nhà nước về đất đai từ 15/8/2021 đến hết ngày 31/12/2023 trên địa bàn thành phố.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định cụ thể đối với từng cơ chế tại Chương II của Văn bản này.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng đối tượng, mục đích, đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Trường hợp các nội dung hỗ trợ trùng với chính sách hỗ trợ của tỉnh, Trung ương thì ưu tiên thụ hưởng theo chính sách hỗ trợ của tỉnh, Trung ương; Ngân sách thành phố hỗ trợ phần chênh lệch nếu các mức hỗ trợ của tỉnh, Trung ương thấp hơn mức hỗ trợ của thành phố.

3. Trường hợp các nội dung hỗ trợ trùng với chính sách hỗ trợ của tỉnh, Trung ương nhưng khác nhau về cách thức tổ chức thực hiện thì các đối tượng

được hỗ trợ được quyền lựa chọn chính sách hỗ trợ phù hợp và thuận lợi nhất và chỉ được hưởng 01 lần cùng nội dung hỗ trợ.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách thành phố, ngân sách các phường, xã và bố trí lồng ghép từ các nguồn vốn để thực hiện các cơ chế theo Nghị quyết này.

Chương II
CÁC CƠ CHẾ HỖ TRỢ CỤ THỂ

Mục 1
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ

Điều 4. Cơ chế hỗ trợ chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về nông nghiệp; chuyển đổi số các dự án nông nghiệp

1. Xây dựng hoặc mua bản quyền phần mềm bản đồ số nông nghiệp thành phố

a) Nội dung hỗ trợ

Ngân sách thành phố đảm bảo 100% theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong việc xây dựng và duy trì bản đồ số nông nghiệp của thành phố (bản đồ về vùng trồng, diện tích, chủng loại nông sản, dự kiến sản lượng thu hoạch/vụ/năm và dự báo cung cầu một số mặt hàng nông sản chủ lực (rau, hoa,...) để cung cấp thông tin cho người sản xuất nông nghiệp tránh tình trạng cung vượt cầu; bản đồ số hóa các vùng sản xuất rau, nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn thành phố phục vụ cho công tác điều tra, quy hoạch và quản lý vùng sản xuất an toàn; hệ thống quan trắc cảnh báo về môi trường phục vụ sản xuất…).

b) Đối tượng thụ hưởng

Các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhà đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

2. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện chuyển đổi số trong phát triển nông nghiệp

a) Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ 50% tổng chi phí thực hiện chuyển đổi số (chi phí đầu tư ban đầu: Xây dựng phần mềm, thu thập, phân tích dữ liệu, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin...Không bao gồm chi phí duy trì, vận hành sau chuyển đổi) cho doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn thành phố; nhưng không quá 300 triệu đồng đối với dự án có quy mô từ 1-5ha; không quá 500 triệu đồng cho dự án có quy mô diện tích từ 5ha trở lên.

b) Đối tượng thụ hưởng

Các doanh nghiệp, hợp tác xã có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh và đang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã thực hiện đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

Điều 5. Cơ chế hỗ trợ xây dựng các dự án mục tiêu, trọng tâm, các dự án, mô hình thí điểm phù hợp với kế hoạch phát triển nông nghiệp đô thị của thành phố Hà Tĩnh

1. Đối tượng được hỗ trợ

a) Chủ thể mô hình trọng tâm

Doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến sản phẩm từ nguyên liệu nông, thủy, hải sản trên địa bàn thành phố có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với Kế hoạch phát triển nông nghiệp đô thị của thành phố và được UBND thành phố chấp thuận, phê duyệt.

b) Chủ thể thực hiện nhân rộng mô hình

Người dân đầu tư, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến sản phẩm nông, thủy, hải sản có hợp đồng liên kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp nêu trên để nhân rộng mô hình hoặc liên kết ít nhất trong một khâu của chuỗi giá trị sản phẩm trong thời hạn tối thiểu 03năm.

2. Các cơ chế hỗ trợ các mô hình, dự án trọng tâm

a) Hỗ trợ chi phí thực hiện các hồ sơ, thủ tục có liên quan

Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, khảo sát, thiết kế, quy hoạch, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu, chứng nhận vùng sản xuất an toàn, Vietgap, Globalgap, hữu cơ: 100% chi phí nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

b) Hỗ trợ, khuyến khích người dân tham gia liên kết, trở thành thành viên của hợp tác xã để triển khai thực hiện các mô hình

Hỗ trợ 35 triệu đồng/HTX (tương ứng với 07 thành viên); trường hợp cứ tăng một thành viên thì hỗ trợ thêm cho HTX với mức 05 triệu đồng/thành viên nhưng không quá 100 triệu đồng/HTX. Quy định đây là tài sản không chia của hợp tác xã.

c) Hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn ngân hàng, quỹ tín dụng trên địa bàn cho các chủ thể thực hiện các mô hình

Hỗ trợ 100% lãi suất vay từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân với kỳ hạn 02 năm và hạn mức vay không quá 02 tỷ đồng. Trường hợp vay tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn thì mức hỗ trợ 70% lãi suất vay trong kỳ hạn vay 2 năm và hạn mức vay không quá 02 tỷ đồng.

d) Hỗ trợ chuyển đổi diện tích đất sản xuất nông nghiệp hiệu quả thấp sang nuôi trồng thủy sản, trồng cây lâu năm, hàng năm…có giá trị kinh tế cao

Hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư hạ tầng cho năm đầu tiên (ao đào, ao nổi, lót bạt,...) nhưng không quá 30 triệu đồng/ha và 30% cho 01 năm tiếp theo nhưng không quá 20 triệu đồng/ha.

đ) Hỗ trợ đầu tư các hạng mục cơ sở hạ tầng: san lấp, điện, nước, giao thông nội bộ…; cải tạo đất; hệ thống tưới phun, tưới nhỏ giọt; thiết bị sản xuất; con, cây giống; phân bón, thuốc phòng trừ sâu bệnh; các hạng mục ứng dụng công nghệ cao…50% tổng kinh phí được cấp có thẩm quyền thẩm định, chấp

thuận nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án; trường hợp đối tượng thụ hưởng là Hợp tác xã thì quy định đây là tài sản không chia của Hợp tác xã.

Riêng đối với đầu tư nhà lưới, nhà kính để phục vụ sản xuất nông nghiệp: Hỗ trợ 150.000 đồng/m^2 sàn, theo tổng diện tích thực tế nghiệm thu. Điều kiện để hỗ trợ: Tổng diện tích thực tế nghiệm thu tối thiểu đạt 400m^2 sàn/ 01 dự án. Tổng kinh phí hỗ trợ không quá 750 triệu đồng/dự án (tương đương 5.000m^2 sàn). Đối với hộ liên kết để nhân rộng, diện tích tối thiểu để được hỗ trợ đảm bảo tối thiểu 150m^2 sàn và không quá 150 triệu đồng/hộ liên kết.

e) Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp

Mỗi sản phẩm thuộc mô hình, dự án được phê duyệt được hỗ trợ 100% chi phí tư vấn và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhưng không quá 50 triệu đồng/sản phẩm và mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được hỗ trợ không quá 03 sản phẩm.

g) Hỗ trợ chi phí thuê chuyên gia chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ: 70% tổng chi phí, không quá 50 triệu đồng/cơ sở; chỉ hỗ trợ trong 01 năm đầu tiên.

Điều 6. Cơ chế về công tác giết mổ gia súc, gia cầm và ngành nghề nông thôn

1. Hỗ trợ đầu tư cải tạo, nâng cấp, kết cấu hạ tầng về giao thông, điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và trang thiết bị tại cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tại Đồng Môn (thuộc quy hoạch cơ sở giết mổ của thành phố): 50% tổng kinh phí đầu tư được cấp có thẩm quyền kiểm tra, thẩm định nhưng không quá 300 triệu đồng.

2. Hỗ trợ UBND các phường, xã chi phí đầu tư hạ tầng khu vực sản xuất bánh đa nem tập trung kết hợp du lịch làng nghề tại các phường, xã để sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở bánh đa nem trên địa bàn thành phố: 100% tổng mức đầu tư nhưng không quá 02 tỷ đồng/khu vực sản xuất. Việc đầu tư đảm bảo theo đúng phương án, quy hoạch, thiết kế được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

3. Hỗ trợ Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi thành phố để thực hiện công tác thú y, kiểm soát giết mổ tại các lò giết mổ tập trung thuộc quy hoạch trên địa bàn thành phố: 50 triệu đồng/năm/cơ sở giết mổ tập trung.

Điều 7. Cơ chế hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

1. Đối tượng hỗ trợ

Hỗ trợ gián tiếp thông qua các cơ sở dạy nghề, các Trung tâm đào tạo được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật và có lĩnh vực đào tạo, tập huấn được cấp phép phù hợp với Kế hoạch phát triển nông nghiệp đô thị, Kế hoạch phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và logistics trên địa bàn thành phố.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ tổ chức các lớp đào tạo và cấp chứng chỉ nghề nghiệp cho các thành viên hợp tác xã và người dân về ngành, nghề nông thôn: Hỗ trợ 100%

kinh phí nhưng định mức không quá 01 triệu đồng/học viên và mỗi lớp đảm bảo tối thiểu 15 người và không quá 100 người.

b) Hỗ trợ kinh phí để hàng năm tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về văn hóa kinh doanh cho các điểm, khu du lịch, thương mại dịch vụ phù hợp với Kế hoạch phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và logistics trên địa bàn thành phố để xây dựng văn hóa ứng xử trong kinh doanh và gắn với quảng bá, hình ảnh con người thành phố Hà Tĩnh: Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức đào tạo, tập huấn trên tổng số học viên tham gia với định mức không quá 01 triệu đồng/học viên (Các lớp được tổ chức khi đảm bảo tối thiểu có 15 người tham gia và không quá 100 người). Các lớp đào tạo, tập huấn phải có chương trình, nội dung, thời lượng giảng dạy tương đương với lớp đào tạo và cấp chứng chỉ nghề nghiệp.

Điều 8. Hỗ trợ kết nối thị trường, tiêu thụ hàng hóa, nông sản

1. Hỗ trợ thiết kế hệ thống nhà hàng mẫu tại các mô hình, điểm, khu dịch vụ du lịch phù hợp với Kế hoạch phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và logistics trên địa bàn thành phố

a) Nội dung hỗ trợ: 50 triệu đồng/mẫu thiết kế.

b) Đối tượng hỗ trợ: UBND các phường, xã có điểm quy hoạch khu du lịch, dịch vụ được UBND tỉnh hoặc UBND thành phố phê duyệt hoặc các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư khu du lịch, dịch vụ được cấp có thẩm quyền chấp thuận, phù hợp với Kế hoạch phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và logistics của thành phố.

2. Hỗ trợ xây dựng và phát triển chuỗi cửa hàng trưng bày, buôn bán, sản phẩm sản xuất trên địa bàn thành phố và tỉnh Hà Tĩnh

a) Nội dụng hỗ trợ: Hỗ trợ thiết kế nhận diện thương hiệu, in ấn biển hiệu: 10 triệu đồng/cửa hàng; hỗ trợ chi phí thiết lập cửa hàng và mua sắm các dụng cụ, quầy, kệ...: 10 triệu đồng/cửa hàng.

b) Đối tượng hỗ trợ: Các tổ chức, cá nhân đăng ký mở cửa hàng và được UBND thành phố chấp thuận, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất

1. Nội dung hỗ trợ: Tích tụ, tập trung đất trồng lúa từ 05ha trở lên; đất trồng cây hàng năm khác từ 01ha trở lên theo các hình thức (thuê lại quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất) với thời hạn 05 năm trở lên hoặc nhận chuyển nhượng trong hạn mức cho phép của pháp luật được hỗ trợ 01 lần kinh phí cải tạo đất (làm phẳng mặt bằng, phá bỏ bờ thửa, phân hữu cơ, vôi...) với mức 20 triệu đồng/ha. Đối với việc thuê lại đất do Nhà nước quản lý thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai.

Riêng đối với tập trung đất đai theo hình thức thuê lại quyền sử dụng đất thì ngoài mức hỗ trợ trên còn được hỗ trợ kinh phí thuê lại quyền sử dụng đất 15 triệu đồng/ha/năm, thời gian hỗ trợ 02 năm.

2. Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân thực hiện việc tích tụ, tập trung ruộng, đất để sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

Mục 2
HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI

Điều 10. Hỗ trợ đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính:

1. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ 100% chi phí đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính (Đo đạc giải quyết đơn thư, tranh chấp đất đai; Đo đạc cho các hộ hiến đất; xử lý lấn chiếm; Đo đạc nghĩa trang, nghĩa địa; Đo đạc xác định bờ thửa đất nông nghiệp đối với vùng chưa được đo).

2. Đối tượng hỗ trợ: UBND các phường, xã.

Điều 11. Hỗ trợ làm hàng rào, trồng cây các nghĩa trang, nghĩa địa

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí (đối với các phường), 70% chi phí (đối với các xã) làm hàng rào, trồng cây tại các nghĩa trang, nghĩa địa; Mức hỗ trợ không quá 360.000 đồng/m hàng rào trồng cây phi lao và không quá 430.000 đồng/m hàng rào trồng cây hoa giấy.

2. Đối tượng hỗ trợ: UBND các phường, xã.

Mục 3
HỖ TRỢ VỀ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG

Điều 12. Hỗ trợ xây dựng nâng cấp mặt đường bằng thảm nhựa vật liệu Cacboncor Asphalt hoặc bê tông nhựa hạt mịn

1. Nội dung hỗ trợ

a) Đối với các tuyến giao thông có bề rộng mặt đường nhỏ hơn 3m trong các khu dân cư mà không khả thi trong việc mở rộng: Mức hỗ trợ: 70.000 đồng/m^2 (bao gồm ngân sách tỉnh và ngân sách thành phố).

b) Đối với một số tuyến giao thông có tính chất đặc thù (mật độ dân cư thấp; qua các trường học, nhà văn hóa, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập…): Giao UBND thành phố kiểm tra và quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

2. Đối tượng hỗ trợ: UBND các phường, xã.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của UBND thành phố, phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường

1. Ủy ban nhân dân thành phố

a) Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các cơ chế quy định tại Nghị quyết này.

b) Xây dựng dự toán nguồn kinh phí thực hiện cơ chế, tổng hợp vào dự toán Ngân sách Nhà nước hàng năm, trình HĐND thành phố quyết định.

2. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường

a) Tuyên truyền, phổ biến kịp thời cho người sản xuất biết các nội dung

của cơ chế để có hướng đầu tư, phát triển sản xuất.

b) Tổ chức thực hiện cơ chế hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định này, đảm bảo các cơ chế được thực hiện đúng phạm vi, đối tượng và hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế xã hội theo đúng mục tiêu kế hoạch đề ra.

c) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định hiện hành. Đề xuất giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, quyết định.

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ kinh phí

Tổ chức thực hiện sản xuất, kinh doanh, quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Bãi bỏ Mục I, Khoản A và điểm 3, Khoản D, Điều 1 của Nghị quyết 42/NQ-HĐND ngày 27/12/2018.

2. Quy định chuyển tiếp: Đối với các nội dung quy định tại Mục I, Khoản A và điểm 3, Khoản D, Điều 1 của Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 27/12/2018 của HĐND thành phố, nếu các đối tượng thuộc diện hỗ trợ đã đăng ký và được đưa vào dự toán, kế hoạch từ đầu năm, có khối lượng phát sinh trong năm trước ngày 30/11/2021 sẽ tiếp tục được hưởng cơ chế hỗ trợ quy định tại Nghị quyết 42/NQ-HĐND.

Điều 16. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XXI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 04 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 15/8/2021 đến hết ngày 31/12/2023./.

Nơi nhận:
- TTr. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Nông thôn mới tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Thành ủy, HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các ban, phòng, ngành, đoàn thể thành phố;
- TTr HĐND, UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

Dương Tất Thắng